

Số: /PGDDĐT-KTra
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và
thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023

Hải Châu, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS thuộc quận

Thực hiện Hướng dẫn số 2666/SGDDĐT-QLCLGD ngày 30/09/2022 của Sở GDĐT thành phố về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023; Phòng GDĐT quận hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cụ thể:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2022-2023, ngành GDĐT quận Hải Châu tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai Kiến trúc ứng dụng CNTT ngành GDĐT (theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng) và đề án xây dựng thành phố thông minh (theo Quyết định số 6439/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng), Kế hoạch 253/KH-SGDĐT ngày 27/01/2021 của Sở GDĐT về CDS ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học:

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục. Sẵn sàng triển khai phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch bệnh xảy ra.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành GDĐT thành phố và Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Bộ GDĐT; Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Tiếp tục triển khai thu thập dữ liệu cho hệ thống Trung tâm học liệu ngành giáo dục nhằm quản lý và số hóa sách, tài liệu phục vụ dạy học, bổ sung các nguồn sách từ việc thay sách và bài giảng đạt giải cao từ cuộc thi thiết kế bài giảng e-Learning, cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục, kết nối thông suốt với CSDL giáo dục địa phương và CSDL ngành.

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ đăng bộ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, liên lạc điện tử...; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục (hiện nay Bộ GDĐT đang có kế hoạch xây dựng phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục dùng chung, miễn phí cho tất cả các cơ sở giáo dục, dự kiến hoàn thành trong năm 2023).

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Tiếp tục phối hợp với Cục CNTT- Bộ GDĐT thực hiện tích hợp mở rộng các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử; đồng bộ CSDL lên hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời

phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục. Triển khai thống nhất hệ thống tuyển sinh đầu cấp đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với CSDL ngành GDĐT. Tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo quy định.

b) Việc xây dựng CSDL về giáo dục phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 42/2021/TT - BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT và Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT.

c) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

5. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai dịch vụ công hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;
- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6) Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>
- Kho bài giảng e-Learning và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn/> và <http://tthl.danang.edu.vn>
- Phần mềm hỗ trợ dạy trực tuyến của Microsoft qua bộ công cụ phần mềm Office 365.

- Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT tại địa chỉ <http://haichaudn.edu.vn>.

7. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục, cụ thể như sau:

a) Đối với các trường MN, TH, THCS thuộc quận: Phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách và 01 viên chức có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

b) Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên. Tăng cường tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS giai đoạn 2022-2025 đã đề ra (đối với đơn vị đã có Kế hoạch), xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS giai đoạn 2022-2025 (đối với các đơn vị chưa có Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS giai đoạn 2022-2025); xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2022 - 2023; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và CDS; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư hoặc thuê dịch vụ CNTT.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các trường học sử dụng hệ thống thông tin và CSDL giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các

phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông tại trường học nhằm thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

6. Tiếp tục xây dựng và khai thác các hệ thống ứng dụng CNTT thuộc Kiến trúc ứng dụng CNTT ngành GDĐT và Đề án thành phố thông minh, cụ thể:

a) Tiếp tục sử dụng Cổng tra cứu điểm thi tuyển sinh lớp 10 THPT, tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lê Quý Đôn và tra cứu điểm thi tốt nghiệp THPT tại địa chỉ: <http://tracuudiem.danang.gov.vn> và <http://tracuudiem.danang.edu.vn/>.

b) Triển khai thí điểm hệ thống IoT tại các đơn vị, trường học.

c) Triển khai xây dựng Trung tâm học liệu của ngành.

d) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống, học bạ điện tử, tuyển sinh trực tuyến đầu cấp, cổng thông tin quản lý ngành ...

e) Triển khai đồng bộ việc cấp mã định danh trên CSDL của Bộ GDĐT.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CDS đối với trường học trên các phương tiện thông tin đại chúng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2022-2023 tại hướng dẫn này, các trường học thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thống kê giáo dục năm học 2022-2023 và các nội dung thuộc Kiến trúc ứng dụng CNTT ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng theo chỉ đạo. Gửi kế hoạch triển khai và báo cáo thống kê CNTT theo nội dung yêu cầu cụ thể trong file excel đính kèm theo công văn này về Phòng GDĐT quận nhận trước ngày 20/10/2022.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục giữa năm học (sau học kỳ 1) gửi về Phòng GDĐT (Qua Tổ Kiểm tra - KĐCLGD nhận) trước ngày 25/01/2023.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê

giáo dục năm học 2022-2023 và gửi về Phòng GDĐT (Qua Tổ Kiểm tra - KĐCLGD nhận) trước ngày 10/06/2023.

Phòng GDĐT gửi kèm theo Phụ lục danh sách các văn bản của Trung ương và Bộ GDĐT liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục để các trường học nghiên cứu và quán triệt thực hiện.

Nhận được Công văn này, Phòng GDĐT quận yêu cầu Hiệu trưởng các trường học triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần phản ảnh kịp thời về Phòng GDĐT (Tổ Kiểm tra – KĐCLGD tiếp nhận) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QLCLGD, Sở GDĐT;
- Lưu: VT, Ktra.Phước

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Đỗ Bá Hy

PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Công văn số: /PGDDT-KTra ngày /10/2022 của Phòng GDĐT)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch CDS;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về CSDL GDĐT;

19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT;

20. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

21. Kế hoạch số 253/KH-SGDĐT ngày 27/01/2021 về Chuyển đổi số của ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.